

Bản án số:152/2021/KDTM -PT

Ngày: 23/7/2021.

V/v : *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Chí Nguyên

Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 225/2020/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2019/KDTM-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương

Địa chỉ: số 199 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh Sơn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Trung Dũng – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc theo văn bản uỷ quyền số 303/2020/UQ-NĐDPL.12.01 ngày 8/7/2020.

Người được uỷ quyền lại: Ông Vũ Mạnh Triều-Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh Hà Nội, bà Bùi Thị Thanh Nga-Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp-Chi nhánh Hà Nội, ông Võ Ngọc Anh-Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng khách hàng doanh nghiệp-Chi nhánh Hà Nội (Theo văn bản uỷ quyền số 637/2020/UQ- OCEANBANK.05.02 ngày 3/11/2020). Ông Ngọc Anh có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Sản xuất Hồng Hải

Trụ sở theo ĐKKD: số 10, Ngõ 486/11/8 Tổ 16 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật theo ĐKKD: bà Đào Bích Thủy, sinh năm 1978 (đã bỏ trốn)

Đại diện theo pháp luật do Toà án chỉ định: Ông Nguyễn Minh Hải – sinh năm 1975; vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Đội kiến trúc 1 đường sắt, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức Toán, sinh năm 1970; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1969 (vợ ông Toán); có mặt.

3. Cháu Nguyễn Đức Khánh, sinh năm 2003 (con trai ông Toán); vắng mặt

4. Chị Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1998 (con gái ông Toán); vắng mặt

5. Cụ Nguyễn Thị Giới, sinh năm 1931 (mẹ ông Toán), vắng mặt

Cùng trú tại: số 1 ngõ 159 tổ 2 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội.

6. Ông Lê Nguyên Giáp, sinh năm 1954; *đã mất ngày 13/7/2021*

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Giáp: Bà Nguyễn Thị Báu, sinh năm 1960 (vợ ông Giáp), vắng mặt. Anh Lê Nguyên Tiến, sinh năm 1983 (con ông Giáp), có mặt. Chị Lê Thị Hoa, sinh năm 1985 (con ông Giáp), vắng mặt;

7. Chị Triệu Thị Hậu, sinh năm 1989 (vợ anh Tiến), vắng mặt

8. Cháu Lê Thị Phương, sinh năm 2014 và Lê Phương Anh (con anh Tiến do anh Tiến và chị Hậu làm đại diện)

9. Cháu Lê Bích Ngọc, sinh năm 2011 (con chị Hoa do chị Hoa làm đại diện)

Cùng trú tại: số nhà 59, ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

10. Ông Lê Thanh Nghị, sinh năm 1961; (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10 phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

11. Bà Đào Bích Thủy, sinh năm 1978; vắng mặt

12. Ông Đỗ Minh Hải, sinh năm 1975, vắng mặt

Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Đội kiến trúc 1 Đường sắt, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

13. Công ty kinh doanh bất động sản Viglacera; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Trụ sở: Tầng 2 toà nhà Viglacera, số 1 đường Láng Hoà Lạc, Hà Nội.

14. Công ty TNHH Cơ khí Keosan Vina; (vắng mặt)

Trụ sở: Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải (viết tắt là Công ty Hồng Hải) có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương, viết tắt là OceanBank) hợp đồng tín dụng số 023/2008/OJB-HN/HĐTD ngày 04/02/2008. Số tiền duyệt vay: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng); số tiền đã giải ngân: 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm triệu đồng). Dư nợ gốc hiện tại: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn trung dài hạn xây dựng nhà xưởng sản xuất inox và kinh doanh thiết bị vệ sinh tại Khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh. Thời hạn vay vốn: 60 tháng. Nợ gốc: được trả thành 05 kỳ mỗi kỳ 12 tháng, số tiền trả nợ cụ thể từng lần: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào tháng thứ 13 kể từ ngày nhận nợ. Nợ lãi: lãi được trả vào ngày mùng 5 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Tháng cuối cùng trả lãi vào ngày nhận nợ. Lãi suất cho vay: Từ ngày giải ngân đến ngày 05/05/2008: Lãi suất: 1,15%/tháng, năm đầu tiên. Từ năm thứ hai trở đi lãi suất vay được tính dựa trên lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau cộng (+) 0,42%/ tháng nhưng không thấp hơn 1,15%/tháng. Quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Sau đó hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01-HH/2008/PLHĐTD/JOB-HN điều chỉnh lãi suất cho vay. Theo đó kể từ ngày 05/05/2008 lãi suất được điều chỉnh 1,45%/tháng. Kỳ thứ hai trở đi: Lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau cùng kỳ của OceanBank cộng (+) biên độ 0,5%/tháng. Quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ điều chỉnh 03 tháng.

Ngày 4/2/2008 Ngân hàng giải ngân số tiền 3.900.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm triệu đồng) cho bị đơn theo giấy nhận nợ số 01/Công ty TNHH TMDV&SX Hồng Hải.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng 138.2 m² đất ở tại địa chỉ Tổ 2, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL068506 do UBND quận Long Biên cấp ngày 12/11/2007 cho ông Nguyễn Đức Toán. Hợp đồng thế chấp số 207/TC/2008, quyền số 01/TP/CC- SCC/HĐGD ngày 19/01/2008 tại Phòng công chứng số 05 thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 26/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Long Biên .

Tài sản 2: Quyền sử dụng 37.07m² đất ở tại địa chỉ số 59 ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền

sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109330491 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2001 cho ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu. Hợp đồng thế chấp số 206/TC/2008, quyền số 01/TC/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2008 tại Phòng công chứng số 05 thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 25/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà Hà Nội.

Tài sản 3: Quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh theo Hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN ngày 04/03/2008.

Tài sản 4: Quyền sử dụng 525m² đất ở tại địa chỉ thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AD878256 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 30/12/2005 cho ông Nguyễn Đăng Thắng và vợ là bà Lê Thị Hồng (đã chết). Hợp đồng thế chấp số 216/TC/2008, quyền số 01/TC/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2008 tại Phòng công chứng số 05 thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 29/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Gia Lâm. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/04/2007 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội, ông Nguyễn Đăng Thắng là người được hưởng di sản thừa kế do vợ là Lê Thị Hồng đã chết để lại và được các đồng thừa kế nhường lại kỷ phần của mình cho ông Thắng theo văn bản phân chia di sản thừa kế số 32 ngày 11/04/2007. Tài sản này đã được giải chấp ngày 05/02/2010, số tiền đã đóng để giải chấp tài sản là 562.293.300 đồng (năm trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm đồng).

Tài sản 5: Quyền sử dụng 56m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 361 Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119010291 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/10/2000 cho ông Huỳnh Việt Hà và vợ là bà Lê Thanh Thủy, đăng ký sang tên cho ông Huỳnh Tấn Anh ngày 12/08/2002. Hợp đồng thế chấp số 205/TC/2008, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2008 tại Phòng công chứng số 05 thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 25/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà Hà Nội. Tài sản này đã được giải chấp ngày 15/09/2010, số tiền đã đóng để giải chấp tài sản là 1.769.318.700 đồng (một tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười tám nghìn, bảy trăm đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 05/02/2010, bên thứ ba đã nộp số tiền là 562.293.300 đồng vào tài khoản của Công ty Hồng Hải để OceanBank thu nợ và giải chấp tài sản là quyền sử dụng 525m² đất ở tại địa chỉ thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AD878256 do UBND huyện Gia Lâm cấp 30/12/2005 cho ông Nguyễn Đăng Thắng và vợ là bà Lê Thị Hồng (đã chết); Ngày 15/09/2010, bên thứ ba nộp số tiền 1.769.318.700 đồng vào tài khoản Công ty Hồng Hải để OceanBank thu nợ và giải chấp tài sản là quyền sử dụng 56m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 361

Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119010291 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 13/10/2000 cho ông Huỳnh Việt Hà và vợ là bà Lê Thanh Thủy đăng ký sang tên cho ông Huỳnh Tấn Anh ngày 12/08/2002. Khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 05/08/2008. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở và tạo điều kiện để Công ty Hồng Hải khắc phục khó khăn, thu xếp thanh toán nợ nhưng Công ty Hồng Hải đều không thực hiện.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Hồng Hải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/11/2019 là 15.330.669.780 đồng (Mười lăm tỷ, ba trăm ba mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); Lãi trong hạn: 6.716.410 đồng (sáu triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng); Lãi quá hạn: 5.966.750.000 đồng (Năm tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Phạt chậm trả lãi: 7.357.203.370 đồng (Bảy tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm linh ba nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo các Hợp đồng tín dụng và Phụ lục đã ký cho đến ngày Công ty Hồng Hải thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Công ty Hồng Hải không thanh toán được hết khoản nợ, đề nghị phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương gồm: Bất động sản của ông Nguyễn Đức Toán, bất động sản của ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu, bất động sản là Quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh đã nêu ở trên.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ và các chi phí phát sinh khác (nếu có), Công ty Hồng Hải vẫn tiếp tục nhận nợ số tiền còn thiếu và có nghĩa vụ trả nợ cho OceanBank.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đại diện theo pháp luật của bị đơn tại trụ sở đăng ký kinh doanh của công ty nhưng hiện công ty không hoạt động nên không tổng đạt trực tiếp được mà thông qua niêm yết công khai. Tòa án không lấy được lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

* **Ông Lê Nguyên Giáp trình bày:** Vào khoảng tháng 11/2007 gia đình ông cần số tiền 100.000.000 đồng để giải quyết việc riêng. Ông có nhờ anh Hùng là bạn của chị Gái (chồng là Lê Thanh Nghị là cán bộ Ngân hàng Phương Nam). Anh Hùng giới thiệu đến gặp chị Gái nhất trí cho ông vay với điều kiện gia đình phải làm thủ tục uỷ quyền. Ngày 20/11/2007 chị Gái và vợ chồng ông đã đến Phòng công chứng số 2. Ông Giáp và bà Báu đã ký uỷ quyền cho ông Lê Thanh Nghị. Sau đó 02 hôm ông nhận được số tiền 100.000.000 đồng do anh Hùng đưa. Sau một thời gian Ngân hàng

Đại Dương có thông báo cho ông sở đỏ của ông đã được thế chấp tại Ngân hàng. Ông đã đi tìm chị Gái và anh Nghị để hỏi nhưng không gặp được nên ông đã làm đơn trình báo đến cơ quan pháp luật ông chỉ vay chị Gái (thông qua anh Hùng) số tiền 100.000.000 đồng, còn không vay Ngân hàng.

Đối với yêu cầu liên quan đến nghĩa vụ thanh toán của Công ty Hồng Hải mà Ngân hàng Đại Dương yêu cầu là không có căn cứ bởi Hợp đồng không đáp ứng yêu cầu về mặt chủ thể theo quy định của pháp luật. Số tiền mà bị đơn được giải ngân cao hơn rất nhiều so với số vốn điều lệ của Công ty Hồng Hải. Hồ sơ vụ án nguyên đơn không cung cấp được sổ ghi kế toán của Công ty Hồng Hải tại thời điểm phát vay để xác định xem số tiền này lớn hơn hay nhỏ hơn bao nhiêu % so với giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm đó. Do đó, không có căn cứ để xác định xem thẩm quyền phê duyệt việc xin vay của Công ty Hồng Hải là Hội đồng thành viên hay Giám đốc công ty. Trường hợp khoản vay này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên mà tại thời điểm phát vay bà Thủy với tư cách là giám đốc Công ty không cung cấp cho Ngân hàng biên bản họp Hội đồng thành viên; Ngân hàng không yêu cầu bị đơn hoàn thiện mà vẫn giải ngân khoản tiền vay là vượt quá phạm vi đại diện cho bà Thủy. Khi đó, hợp đồng tín dụng sẽ không phát sinh hiệu lực đối với Công ty Hồng Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật dân sự 2005.

Việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm của ông Giáp là toàn bộ nhà và đất tại số nhà 59 ngõ 580 đường Trường Chinh là không có căn cứ. Hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xác định hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn với Công ty Hồng Hải có phát sinh hiệu lực hay không, bên bảo đảm chỉ bảo đảm cho khoản vay của Công ty Hồng Hải, không bảo đảm cho trách nhiệm của bà Đào Bích Thủy. Do đó trong trường hợp hợp đồng tín dụng không phát sinh hiệu lực với bị đơn thì đồng nghĩa với việc các chủ tài sản bảo đảm cũng không có trách nhiệm phải thực hiện thay nghĩa vụ chưa phát sinh của Công ty Hồng Hải.

Đề nghị tuyên vô hiệu hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải, buộc Công ty Hồng Hải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Lê Nguyên Giáp.

*** Bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Đức Toán trình bày:**

Thông qua quen biết bà Đào Bích Thủy đã giới thiệu ông Đỗ Minh Hải cho vợ chồng bà. Do anh trai bà là ông Nguyễn Đức Thọ cần tiền kinh doanh nên có bảo vợ chồng bà làm hợp đồng ủy quyền cho ông Đỗ Minh Hải để thế chấp nhà đất mang tên vợ chồng ông, bà là thửa đất số 77 (3) tờ bản đồ số 03, diện tích 138,2m² cùng toàn bộ tài sản trên đất là hai căn nhà cấp 4 nền gạch hoa, mái ngói, tường xây vôi cát (đã cũ, xây dựng từ năm 1995) để vay vốn tại Ngân hàng Oceanbank - chi nhánh Hà Nội. Sau khi vay tiền Ngân hàng thì gia đình bà có nhận được 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi) triệu đồng từ chị Thủy đưa, nói là tiền thế chấp nhà đất mà có.

Ông, bà xác định việc đưa nhà đất cho ông Hải thế chấp là tự nguyện. Từ khi thế chấp đến nay không sửa chữa gì.

Ông, bà đề nghị Ngân hàng tìm bà Thủy về trả nợ còn số tiền 180 triệu đồng gia đình sẽ trả lại cho Ngân hàng, số tiền này là ông, bà vay của bà Thủy chứ không phải vay của Ngân hàng. Ông bà đã trả lãi cho bà Thủy gần một năm và không liên quan đến Ngân hàng, việc ký vào các hợp đồng ủy quyền với ông Hải là có thật nhưng họ bảo sao thì ông, bà làm vậy nhằm mục đích vay tiền cho anh trai. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ với bị đơn và yêu cầu xử lý tài sản nhà đất của vợ chồng ông, bà đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

*** Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera (viết tắt là Công ty Viglacera) trình bày:**

Công ty Viglacera xác nhận Công ty Hồng Hải có ký hợp đồng thuê lại đất số 15/2007/BDS-HĐKT với Công ty Viglacera vào ngày 24/11/2007 với diện tích 5.000m² đất tại Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng do doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính dẫn đến việc chậm thanh toán nên hai bên đã thống nhất ký biên bản số 01/2008/BDS-TLHD ngày 24/10/2008 về việc thanh lý hợp đồng thuê lại đất nêu trên có xác nhận của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Sau khi Công ty Viglacera thanh toán số tiền 2.236.904.600 đồng theo điều 2.3 của biên bản thanh lý thì hai bên không còn vướng mắc về nghĩa vụ tài chính. Công ty Hồng Hải không còn bất kỳ quyền gì đối với quyền sử dụng đất đã thuê. Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị bồn rửa, chậu Inox và các đồ gia dụng bằng Inox của Công ty Hồng Hải tại lô đất này cũng đã bị chấm dứt hoạt động theo quyết định số 07/QĐ-BQL ngày 19/2/2009 của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh.

Tại thời điểm trước khi ký biên bản thanh lý, Công ty Viglacera không được Công ty Hồng Hải hay Ngân hàng Đại Dương thông báo gì về việc vay nợ, thế chấp nên không có thông tin gì về giao dịch này. Do đó Công ty Viglacera không có bất cứ nghĩa vụ, trách nhiệm liên đới nào liên quan đến việc giao dịch hoặc tranh chấp của Ngân hàng Đại Dương với Công ty Hồng Hải đối với khu đất và tài sản gắn liền với đất đã được Công ty Hồng Hải thế chấp cho Ngân hàng Đại Dương trước khi ký biên bản thanh lý.

Theo biên bản thanh lý số 01/2008/BDS-TLHD ngày 24/10/2008 sau khi hai bên thanh lý hợp đồng, Công ty Viglacera được toàn quyền cho đơn vị khác thuê lại khu đất nêu trên. Hiện khu đất đang thuộc quyền quản lý và khai thác sử dụng của Công ty TNHH Cơ khí Keosan Vina theo hợp đồng thuê lại đất số 07/2009/BDS-HĐKT ký ngày 7/7/2009 với Công ty Viglacera và Khu đất đã được UBND tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 2/12/2010 cho Công ty TNHH Cơ khí Keosan Vina.

Công ty Viglacera xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và xin vắng mặt không tham gia phiên tòa phúc thẩm. Công ty đồng ý với quyết định được nêu tại điểm 4 (trang 18) của bản án sơ thẩm.

**** Công ty TNHH Cơ khí Keosan Vina và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.***

Tại bản án số 40/2019/KDTM-ST ngày 11/11/2019 và quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 07/2019/QĐ-SCBS ngày 21/11/2019 Tòa án nhân dân quận Long Biên đã xử:

1. Chấp nhận một phần cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) đối với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau

- Xác định: Tổng số nợ đến ngày 11/11/2019 là 7.973.466.410 đồng, trong đó nợ gốc 2.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.716.410 đồng; Lãi quá hạn: 5.966.750.000 đồng.

-Buộc bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải thanh toán cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng là: 7.973.466.410 đồng (Bảy tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, bốn trăm mười đồng).

-Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của OceanBank theo từng thời kỳ, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ theo phạm vi bảo lãnh như sau:

2.1 Xử lý Quyền sử dụng 138.2m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 2, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL068506 do UBND Quận Long Biên cấp ngày 12/11/2007 cho ông Nguyễn Đức Toán (Hợp đồng thế chấp số 207/TC/2008, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2008 tại Văn phòng công chứng số 05 TP. Hà Nội, tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 26/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Long Biên) để thu hồi cho các khoản nợ như sau: nợ gốc: 407.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.368.804 đồng; Lãi quá hạn: 1.216.023.650 đồng. Tổng cộng là 1.624.892.454 đồng (Một tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn, bốn trăm năm mươi bốn) đồng.

2.2 Xử lý quyền sử dụng 37.07m² đất ở và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: số 59 Ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số

10109330491 do UBND TP Hà Nội cấp 03/05/2001 cho ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu (Hợp đồng thế chấp số 206/TC/2008, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2008 tại Văn phòng công chứng số 05 TP Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 25/01/2008 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà Hà Nội) để thu hồi cho các khoản nợ sau: Nợ gốc: 435.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.460.819 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.297.768.125 đồng; Tổng cộng là: 1.734.228.944 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi tám ngàn, chín trăm bốn mươi bốn) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) đối với bị đơn về việc buộc Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải thanh toán khoản tiền phạt chậm thanh toán tiền nợ lãi là: 7.357.203.370 đồng (Bảy tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm linh ba nghìn, ba trăm bảy mươi đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) đối với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải về việc được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh. Hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN ngày 04/03/2008 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

5. Trường hợp các tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán nợ, bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ cho OceanBank cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

6. Những người đang sống trên phần nhà đất mà tài sản thế chấp tại 37.07m² đất ở tại địa chỉ số 59 Ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109330491 do UBND TP Hà Nội cấp 03/05/2001 cho ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu và tại nhà đất Quyền sử dụng 138.2m² đất ở tại địa chỉ Tổ 2, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL068506 do UBND quận Long Biên cấp ngày 12/11/2007 cho ông Nguyễn Đức Toán phải bàn giao tài sản nhà đất khi tài sản bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

7. Buộc bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 12.800.000 đồng (Mười hai triệu, tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2019 Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do:

Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét khoản tiền phạt chậm trả lãi không được chấp nhận.

Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận xử lý tài sản đảm bảo là quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

Ngày 21 và 25/11/2019 ông Lê Nguyên Giáp, bà Nguyễn Thị Loan nộp đơn kháng cáo với lý do:

- Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu nguyên đơn cung cấp Biên bản họp Hội đồng thành viên, sổ ghi kế toán của bị đơn để xác định tư cách ký kết Hợp đồng tín dụng của Công ty, biên bản định giá tại thời điểm ký Hợp đồng thế chấp.

- Số tiền bị đơn được giải ngân cao hơn rất nhiều so với vốn điều lệ của Công ty, không có căn cứ xác định thẩm quyền phê duyệt việc vay vốn thuộc Hội đồng thành viên hay Giám đốc Công ty. Nếu khoản vay thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên thì Hợp đồng tín dụng không phát sinh hiệu lực quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật dân sự 2005. Khi đó các chủ tài sản không có trách nhiệm thực hiện thay nghĩa vụ của bị đơn.

- Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Giáp và bà Loan.

- Xem xét lãi suất áp dụng bởi Ngân hàng không điều chỉnh theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng OceanBank, anh Lê Nguyên Tiến (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Nguyên Giáp) và bà Nguyễn Thị Loan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của các đương sự trong thời hạn và hợp lệ.

1. Xét kháng cáo của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng được 02 bên ký kết trên cơ sở tự nguyện. Việc tính lãi quá hạn đề nghị HĐXX xem xét vì cách tính không phù hợp.

Về yêu cầu khoản tiền phạt chậm trả lãi không chấp nhận vì đây là lãi chồng lãi.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tại Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh: Hợp đồng thuê đất của Công ty Hồng Hải (bên thuê) và Công ty Viglacera (bên cho thuê) đã được thanh lý. Hợp đồng thế chấp quyền khai thác, sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Công ty Hồng Hải ký với Ngân hàng không được công chứng, không đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó hợp đồng thế chấp không phát sinh hiệu lực pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp này. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Viglacera

và Công ty TNHH Cơ khí Keosan Vina là bên liên quan đến khu đất tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên quyền lợi của 02 công ty này không bị ảnh hưởng. Án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

2. Xét kháng cáo của ông Giáp, bà Loan:

Hợp đồng thế chấp nhà đất của ông Toán và ông Giáp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật. Do đó việc xử lý tài sản thế chấp được xác định theo tỷ lệ tương ứng số nợ gốc, lãi trên nghĩa vụ bảo đảm.

Đề nghị HĐXX: Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm

- Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng
- Xử lý tài sản đảm bảo nhà, đất của ông Giáp, bà Loan trên số nợ gốc, lãi tương ứng giá trị bảo đảm.
- Án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Việc xác định người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102011694 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải có 02 thành viên góp vốn là Đào Bích Thủy và Đỗ Minh Hải; Đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu tập thể Đội kiến trúc 1 đường sắt, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Tại công văn số 1311/PC45 ngày 20/2/2013 Công an Thành phố Hà Nội trả lời Tòa án nhân dân quận Long Biên: bà Đào Bích Thủy (giám đốc Công ty Hồng Hải) hiện đã bỏ trốn nên theo quy định tại khoản 6 điều 13 Luật doanh nghiệp 2014, thành viên còn lại là ông Đỗ Minh Hải được xác định là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Án sơ thẩm không chỉ định ông Hải là người đại diện theo pháp luật của Công ty mà vẫn xác định bà Thủy là không đúng. Tuy nhiên cấp sơ thẩm có đưa ông Hải tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Ông Hải cũng không còn ở tại địa chỉ cư trú nên các thủ tục tố tụng được thực hiện niêm yết theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi xác định tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Phiên tòa được mở lần thứ hai, Ông Đỗ Minh Hải đã được cấp phúc thẩm tổng đạt bằng thủ tục niêm yết nhưng vắng mặt. Do đó căn cứ điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

- Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera là doanh nghiệp cho Công ty Hồng Hải thuê lại đất và Công ty TNHH Keosan Vina là

doanh nghiệp đang sử dụng đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh tham gia tố tụng nhưng vẫn xem xét yêu cầu của nguyên đơn và quyết định Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh là bỏ sót người tham gia tố tụng. Tuy nhiên Tòa án cấp phúc thẩm đã bổ sung tại giai đoạn phúc thẩm đưa 02 doanh nghiệp này tham gia tố tụng để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự nhưng Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera từ chối không tham gia và có ý kiến đồng ý với bản án sơ thẩm, còn Công ty TNHH Cơ khí Keo san Vina không có văn bản phản hồi.

Hồ sơ thể hiện ngày 14/7/2009 Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh có quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư số 45/QĐ-BQL đối với Công ty Hồng Hải. Vì vậy dự án nhà máy sản xuất thiết bị bồn rửa chậu Inox và các đồ gia dụng bằng Inox tại Khu công nghiệp Tiên sơn – Bắc Ninh không được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư từ ngày 14/7/2009. Do đó việc thiếu sót không đưa 02 doanh nghiệp tham gia tố tụng nhưng quyết định của án sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- 02 tài sản thế chấp là bất động sản tại địa chỉ thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội mang tên ông Nguyễn Đăng Thắng và vợ là bà Lê Thị Hồng (đã chết) và bất động sản tại địa chỉ: Số 361 Nguyễn Văn Cừ, thị trấn Gia Lâm, huyện Gia Lâm, Hà Nội mang tên ông Huỳnh Tấn Anh đã được Ngân hàng OceanBank giải chấp ngày 05/2/2010 và ngày 15/9/2010. Đến nay Ngân hàng không yêu cầu xử lý đối với các tài sản đã giải chấp. Vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không xác định ông Nguyễn Đăng Thắng và ông Huỳnh Tấn Anh, bà Trần Thị Thanh Hà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2]. Đối với việc trả lời đơn tố cáo của ông Lê Nguyên Giáp tại cơ quan điều tra: Năm 2009 ông Giáp có đơn gửi cơ quan điều tra với nội dung tố giác ông Lê Thanh Nghị và bà Trần Thị Gái có hành vi chiếm đoạt tài sản (giấy tờ đất). Ông Nghị là người nhận uỷ quyền của ông Giáp, bà Báu theo Hợp đồng uỷ quyền số 612/UQ ngày 26/11/2007 tại Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào hợp đồng uỷ quyền số 612/UQ ông Nghị đã đem tài sản (nhà, đất) của ông Giáp, bà Báu thế chấp cho Ngân hàng OceanBank để đảm bảo khoản vay của Công ty Hồng Hải. Tại công văn số 5492/CV-PC45(Đ9) ngày 30/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội (BL 209) trả lời *quá trình xác minh không xác định được ông Nghị và bà Gái ở đâu, không ghi được lời khai, làm rõ các nội dung trong đơn tố giác nên ngày 20/8/2009 CQĐT đã tạm dừng việc xác minh đơn.*

Tại công văn số 1311/PC45 (Đ1) ngày 20/2/2013 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội trả lời Tòa án nhân dân quận Long Biên (BL136): *Đối với bà Đào Bích Thủy (giám đốc Công ty Hồng Hải) hiện CQĐT đang xác minh, điều tra thu thập chứng cứ về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ bà Đào Bích Thủy bỏ trốn khỏi nơi cư trú; Căn cứ tài liệu thu thập được, CQĐT đã và đang trao đổi với VKSND thành phố Hà Nội với quan điểm khởi tố vụ án*

hình sự, khởi tố bị can đối với Đào Bích Thủy để tiến hành điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự.

Ngày 5/1/2013, Tòa án nhân dân quận Long Biên có quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi Tòa án nhân dân quận Long Biên có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp kết quả điều tra tại các công văn ngày 3/12/2014, 12/11/2015, 25/2/2016 nhưng không trả lời. Do đó ngày 28/3/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên tiếp tục giải quyết vụ án. Đến nay thời hạn xác minh đã hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Mặt khác Ngân hàng trình bày không có đơn tố cáo bà Đào Bích Thủy tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Long Biên tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[3.1]. Về khoản tiền phạt chậm thanh toán nợ lãi:

Theo bảng kê tính lãi đến ngày 11/11/2019 của Ngân hàng có khoản phạt lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả lãi là 7.357.203.370 đồng. Số tiền này Ngân hàng trình bày ngoài việc nguyên đơn tính lãi trong hạn, lãi quá hạn ngân hàng còn yêu cầu bị đơn phải trả tiền phạt trên số tiền lãi chậm trả, đây là lãi chồng lãi. Vì vậy thoả thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng tại điểm 4.3 điều 4 về khoản lãi phạt này là trái pháp luật. Kháng cáo này của nguyên đơn không được HĐXX chấp nhận.

Theo quy định tại điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Tòa án phải quyết định trong bản án hoặc quyết định (Phần quyết định) như sau:

a) Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Trong đơn kháng cáo Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên bị đơn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành là 7.973.466.410 đồng theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng là không đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP bởi trong số tiền này bao gồm nợ gốc: 2.000.000.000 đồng, lãi trong hạn: 6.716.410 đồng, lãi quá hạn: 5.966.750.000 đồng. Cách tuyên như yêu cầu của nguyên đơn thì bị đơn lại tiếp tục phải chịu lãi chồng lãi là trái pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu được xử lý tài sản đảm bảo là quyền khai thác sử dụng 5.000 m² đất và tài sản gắn liền với đất (nhà, xưởng) tại khu công nghiệp Tiên sơn – Bắc Ninh:

Tại hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN ngày 4/3/2008 Công ty Hồng Hải và Ngân hàng thoả thuận:

1. Tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ giá trị quyền khai thác sử dụng 5.000m² đất và tài sản gắn liền trên đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên sơn, Bắc Ninh.

2. Bên Ngân hàng đã tiến hành kiểm tra dựa trên quyết định giao đất số 07/2008/QĐ-UBND ngày 26/2/2008 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh về việc cho Công ty Hồng Hải đầu tư xây dựng dự án xưởng sản xuất INOX.

Xét: tài liệu trong hồ sơ không có quyết định giao đất số 07/2008/QĐ-UBND ngày 26/2/2008 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh như đã ghi trong hợp đồng thế chấp. Theo Hồ sơ do Ngân hàng cung cấp chỉ có Chứng chỉ quy hoạch số 07/2008/CCQH ngày 26/2/2008 của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh. Tại mục 3 ghi trong Chứng chỉ quy hoạch: *3. Chú ý: Chứng chỉ quy hoạch này là căn cứ để lập dự án và thiết kế công trình, không có giá trị làm chứng từ về quyền sử dụng đất và không thay thế các giấy phép khác. Thời hạn có giá trị của Chứng chỉ quy hoạch là một năm kể từ ngày cấp.* Ở đây Công ty Hồng Hải là bên thuê lại đất của Công ty Viglacera theo hợp đồng số 15/2007/BDS-HĐKT ngày 24/11/2007. Thời hạn thuê kể từ ngày ký Hợp đồng đến 21/9/2055. Tại điều 4.2 của Hợp đồng ghi rõ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên B (công ty Hồng Hải) do bên A (công ty Viglacera) sẽ làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi bên B thanh toán 35% tổng số tiền xây dựng cơ sở hạ tầng là 82.775 USD chậm nhất ngày 20/12/2007. Tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN ngày 4/3/2008 công ty Hồng Hải chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên toà Ngân hàng xác nhận có biết hợp đồng thuê lại đất này. Theo hợp đồng cho thuê lại đất số 15/2007/BDS-HĐKT ngày 24/11/2007 hai bên có thoả thuận bên thuê (Công ty Hồng Hải) phải trả tiền sử dụng cơ sở hạ tầng, tiền thuê đất, tiền dịch vụ công nghiệp và tiền bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cho bên cho thuê (Công ty Viglacera). Thời hạn thanh toán theo đợt hoặc theo năm được ghi cụ thể trong hợp đồng. Nếu thời gian chậm thanh toán vượt quá 02 tháng, bên A sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng (điều 4.6). Do Công ty Hồng Hải vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền xây dựng cơ sở hạ tầng nên hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng ngày 24/10/2008.

Tại thời điểm ký hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN, Ngân hàng hoàn toàn biết Công ty Hồng Hải chỉ là bên thuê đất và chịu sự ràng buộc về phương thức thanh toán của hợp đồng thuê đất với Công ty Viglacera. Khi ký hợp đồng thế chấp Công ty Hồng Hải chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghĩa là chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất. Hợp đồng không được công chứng, chứng thực và không đăng ký giao dịch bảo đảm. Hai bên cũng không thông báo với bên cho thuê đất là Công ty Viglacera để thoả thuận trách nhiệm của Công ty Hồng Hải khi Công ty Hồng Hải vi phạm thời hạn trả tiền thuê đất trong trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê lại đất. Do đó HĐXX xác định Hợp đồng thế chấp số 023/2008 HĐTC/OJB-HN ngày 4/3/2008 không đảm bảo cơ sở pháp lý. Theo quy định tại khoản 1 điều 13 nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ: *trong trường hợp bên bảo đảm dùng tài sản không thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự thì chủ sở hữu có quyền đòi lại tài sản theo quy*

định tại các điều 256, 257 và 258 Bộ luật dân sự và khoản 2 điều này. Do đó khi Công ty Viglacera thanh lý hợp đồng với Công ty Hồng Hải đồng nghĩa với việc quyền khai thác, sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Hồng Hải không còn. Đến nay Ngân hàng đề nghị Tòa án chấp nhận OceanBank được quyền khai thác sử dụng 5.000 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại khu công nghiệp Tiên sơn, Bắc Ninh là không có cơ sở. Kháng cáo này của Ngân hàng không được HĐXX chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Loan và ông Lê Nguyên Giáp do anh Lê Nguyên Tiến là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

[4.1]. Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng:

Xét Hợp đồng tín dụng số 023/2008/OJB-HN/HĐTD ngày 4/2/2008 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Hà Nội với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Hồng Hải có 02 thành viên là Đào Bích Thuỷ và Đỗ Minh Hải. Bà Thuỷ là người đại diện theo pháp luật và là người ký Hợp đồng tín dụng có số vốn góp là 60%, ông Đỗ Minh Hải có số vốn góp là 40%.

Điều 8 điều lệ Công ty quy định: Hội đồng thành viên thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty.

Điều 12: Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp khi số cổ phiếu đại diện ít nhất 51% số vốn của các thành viên dự họp chấp nhận.

Theo Hợp đồng tín dụng số 023/2008/OJB-HN/HĐTD số tiền Ngân hàng cho vay 10 tỷ đồng (thực tế giải ngân 3,9 tỷ đồng), trường hợp khoản vay phải thông qua Hội đồng thành viên chấp nhận thì bà Thuỷ với tỷ lệ biểu quyết chiếm trên 51% số vốn góp cũng đã đảm bảo việc phê duyệt của Hội đồng thành viên đồng ý khoản vay này. Do đó Hợp đồng tín dụng số 023/2008/OJB-HN/HĐTD không bị vô hiệu như kháng cáo của ông Giáp, bà Loan.

[4.2]. Về cách tính lãi suất: theo quy định tại điều 2 Hợp đồng tín dụng và điều 1 phụ lục hợp đồng số 01-HH/2008/PLHĐTD/JOB-HN quy định mức lãi suất: 1,15%/tháng (13,8%/năm). Điều chỉnh 03 tháng/lần. Từ ngày 5/5/2008, lãi suất được điều chỉnh 1,45%/tháng (17,4%/năm). Kỳ thứ hai trở đi lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau cùng kỳ của Oceanbank cộng (+) biên độ 0,5%/tháng. Trả lãi vay vào ngày mùng 05 hàng tháng. Khoản vay Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 8/5/2008. Ngân hàng tính lãi suất trong hạn từ ngày giải ngân (4/2/2008 đến ngày 8/5/2008) theo mức lãi suất kỳ đầu 13,8%/năm, kỳ thứ hai là 17,4%/năm phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, đến nay bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 6.714.410 đồng được chấp nhận.

- Về lãi suất quá hạn: Qua xem xét bảng tính lãi Ngân hàng tính lãi quá hạn từ ngày 8/5/2008 (chuyển nợ quá hạn) theo mức lãi suất trong hạn x 150% (bằng 17,4% x 150% = 26,1%) đến ngày xét xử sơ thẩm 11/11/2019 là không đúng bởi không có sự điều chỉnh tương ứng với lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau cùng kỳ được hai bên thỏa

thuận tại điều 1 của Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01-HH/2008/PLHĐTD/OJB-HN. Toà án đã ngừng phiên toà ngày 21/6/2021 để yêu cầu nguyên đơn cung cấp các thông báo huy động lãi suất tiết kiệm của OceanBank từ khi cho Công ty Hồng Hải vay vốn đến nay nhưng Ngân hàng không cung cấp nên khoản tiền lãi quá hạn như án sơ thẩm xác định theo cách tính của Ngân hàng là chưa đủ căn cứ. Vì vậy HĐXX phúc thẩm sẽ tách khoản tiền lãi quá hạn và dành quyền khởi kiện cho nguyên đơn trong vụ án khác khi Ngân hàng xuất trình tài liệu theo đúng quy định của pháp luật.

- Xét Hợp đồng thế chấp số 207/TC/2008 ngày 19/01/2008 tài sản là quyền sử dụng đất tại địa chỉ tổ 2 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Đức Toán: Tại phiên toà, ông Toán và bà Loan thừa nhận ông bà tự nguyện ký hợp đồng uỷ quyền số công chứng 669/UQ cho ông Đỗ Minh Hải ngày 13/12/2007 tại Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội. Nội dung uỷ quyền: *Bên uỷ quyền là chủ sử dụng 138,2m2 đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 77(3), tờ bản đồ số 03 tại địa chỉ tổ 2, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 068506, số GCN 2317/2007/QĐ-UB, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1253, MS 10127653314 do UBND quận Long Biên cấp ngày 12/11/2007... Bên được uỷ quyền được toàn quyền thế chấp để bảo lãnh cho các khoản vay của bên thứ ba đối với toàn bộ diện tích đất nói trên.*

Sau khi được uỷ quyền, ông Hải đã dùng hợp đồng uỷ quyền này đem thế chấp tài sản nhà, đất của ông Nguyễn Đức Toán cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Hồng Hải theo hợp đồng thế chấp số công chứng 207/TC/2008 ngày 19/01/2008 tại phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội với giá trị bảo đảm là 407.500.000 đồng. Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 8/10/2019 của Toà án nhân dân quận Long Biên, hiện trạng hiện nay trên đất của ông Toán có nhà cấp 4 để ở và nhà bếp (đã cũ). Phần tài sản trên đất không được ông Toán, bà Loan uỷ quyền cho ông Hải được thế chấp mà chỉ uỷ quyền thế chấp quyền sử dụng đất. Do đó khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng phải thanh toán lại giá trị tài sản gắn liền với đất cho gia đình ông Toán.

- Xét Hợp đồng thế chấp số 206/TC/2008 ngày 19/01/2008 tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 59 ngõ 580 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội đứng tên ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu. Ông Giáp cũng có lời khai xác nhận cùng với bà Nguyễn Thị Báu tự nguyện ký hợp đồng uỷ quyền số công chứng 612/UQ cho ông Lê Thanh Nghị ngày 26/11/2007 tại Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội. Nội dung uỷ quyền: *Bên uỷ quyền là chủ sở hữu và sử dụng phần còn lại nhà đất tại địa chỉ số 59 ngõ 580 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109330491, hồ sơ gốc số 2473.2001.QĐUB/13174.2001 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 3/5/2001; đăng ký chuyển nhượng tại Sở Tài nguyên môi trường và Nhà đất Hà Nội ngày 7/7/2005 ... Bên được uỷ quyền được dùng toàn bộ tài sản nói trên đem thế chấp để đảm bảo cho*

nghĩa vụ trả nợ của bên thứ ba khi có phát sinh đối với cơ quan tổ chức tín dụng cho vay.

Sau khi được uỷ quyền, ông Nghị đã dùng hợp đồng uỷ quyền này đem thế chấp tài sản nhà đất của ông Giáp, bà Báu cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Hồng Hải theo hợp đồng thế chấp số công chứng 206/TC/2008 ngày 19/01/2008 tại phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội với giá trị bảo đảm là 435.000.000 đồng. Khi ký hợp đồng thế chấp, trên thửa đất có nhà bê tông 01 tầng được ghi nhận trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Do đó Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản xem xét thẩm định ngày 7/10/2019 của Toà án nhân dân quận Long Biên, hiện trạng hiện nay trên đất nhà ông Giáp có nhà bê tông 02 tầng (đã cũ). Phần xây dựng tầng 2 không được ông Giáp, bà Báu uỷ quyền cho ông Nghị thế chấp cho Ngân hàng. Do đó khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng phải thanh toán lại giá trị xây dựng tầng 02 của căn nhà cho gia đình ông Giáp.

Phạm vi bảo đảm đối với bất động sản của ông Toán và ông Giáp được ghi rõ trong Hợp đồng thế chấp. Do đó HĐXX căn cứ Hợp đồng thế chấp để xác định nghĩa vụ bảo đảm khi xử lý tài sản thế chấp.

Như phân tích nêu trên, kháng cáo của nguyên đơn không được HĐXX chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí KDTM phúc thẩm. Kháng cáo của bà Loan, ông Giáp được chấp nhận một phần. Do đó bà Loan, ông Giáp không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm.

Từ những nhận định trên;

quyết định

Căn cứ điều 343, 344, 357 Bộ luật dân sự 2005; điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 điều 30, 148, 296, 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010, nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ;

Căn cứ điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Loan và ông Lê Nguyên Giáp do anh Lê Nguyên Tiến là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Sửa một phần bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2019/KDTM-ST ngày 11/11/2019 của Toà án nhân dân quận Long Biên và quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương đối với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải.

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn cho Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 023/2008/OJB-HN/HĐTD ngày 4/2/2008, phụ lục hợp đồng tín dụng số 01-HH/2008/PLHĐTD/OJB-HN tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/11/2019 là: **2.006.716.410 đồng**. Trong đó nợ gốc **2.000.000.000 đồng** (hai tỷ đồng) và nợ lãi trong hạn là: **6.716.410 đồng** (sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn, bốn trăm mười đồng).

3. Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 7.357.203.370 đồng.

5. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 77(3) tờ bản đồ số 03 tại địa chỉ: Tổ 2 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 068506 do UBND quận Long Biên cấp ngày 12/11/2007 đứng tên ông Nguyễn Đức Toán. Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 669/UQ, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/12/2007 tại Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số công chứng 207/TC/2008, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/01/2008 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội. *Nghĩa vụ trả nợ gồm: nợ gốc 407.500.000 đồng, lãi suất trong hạn: 1.368.804 đồng*. Khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương phải thanh toán giá trị tài trên đất cho gia đình ông Nguyễn Đức Toán tại thời điểm thi hành án. Toàn bộ những người đang ở trên đất phải di dời để bàn giao tài sản nhà, đất cho Ngân hàng.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 200b tờ bản đồ số 6G-III-30 tại địa chỉ: số 59 ngõ 580 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109330491 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 3/5/2001 đứng tên ông Lê Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Báu. Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 612/UQ, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/11/2007 tại Phòng công chứng số 2, thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số công chứng 206/TC/2008, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày

19/01/2008 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội. *Nghĩa vụ trả nợ gồm: nợ gốc 435.000.000 đồng, lãi suất trong hạn: 1.460.819 đồng.* Khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương phải thanh toán giá trị xây dựng tầng 02 của ngôi nhà này cho gia đình ông Lê Nguyên Giáp, bà Nguyễn Thị Báu tại thời điểm thi hành án. Toàn bộ những người đang ở trên đất phải di dời để bàn giao tài sản nhà, đất cho Ngân hàng.

6. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền khai thác, sử dụng 5.000 m² đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xưởng) tại khu công nghiệp Tiên sơn – Bắc Ninh theo hợp đồng thế chấp số 023/2008/HĐTC/OJB-HN ngày 4/3/2008.

7. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải về khoản nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng nêu trên bằng vụ án khác khi Ngân hàng xuất trình đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

8. Khi phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải tại Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và sản xuất Hồng Hải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

9. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản quyết định tại bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

10. Về án phí: Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương phải chịu 115.357.203 đồng án phí KDTM sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí KDTM phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.219.000 đồng theo biên lai số 0006341 ngày 23/10/2012 và 2.000.000 đồng theo biên lai số 0015870 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Ngân hàng còn phải nộp 59.138.203 đồng.

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Hồng Hải phải chịu 72.134.328 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Loan không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0015741 ngày 5/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

Ông Lê Nguyên Giáp không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội
- TAND quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh